

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27 /2024/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 12 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về nội dung, mức chi xét tặng Giải thưởng Lê Quý Đôn
tỉnh Thái Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 18/2024/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 36/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật;

Thực hiện Thông báo kết luận số 1083-TB/TU ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương điều chỉnh một số nội dung xét, tặng Giải thưởng Lê Quý Đôn tỉnh Thái Bình;

Xét Tờ trình số 176/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về nội dung, mức chi xét tặng Giải thưởng Lê Quý Đôn tỉnh Thái Bình; Báo cáo thẩm tra số 57/BC-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

(Chữ ký)

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về nội dung, mức chi xét tặng Giải thưởng Lê Quý Đôn tỉnh Thái Bình (sau đây gọi tắt là Giải thưởng).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tác giả, đồng tác giả là công dân Việt Nam có công trình, cụm công trình khoa học và công nghệ hoặc có tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình về văn học, nghệ thuật được tặng Giải thưởng.

2. Cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền và các tổ chức, cá nhân thực hiện xét tặng Giải thưởng.

3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Mức thưởng

Tác giả, đồng tác giả đạt Giải thưởng được tặng Bằng chứng nhận Giải thưởng, Biểu tượng Giải thưởng và tiền thưởng là 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*).

Điều 4. Nội dung, mức chi cho các hoạt động có liên quan đến việc tổ chức xét tặng Giải thưởng

1. Chi thù lao cho Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp

a) Chi thù lao cho Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị tính | Định mức chi tối đa (nghìn đồng) |
|-----|---|-------------|----------------------------------|
| 1 | Chi họp Hội đồng | Hội đồng | |
| 1.1 | Chủ tịch Hội đồng | Người | 4.000 |
| 1.2 | Phó Chủ tịch Hội đồng | Người | 3.500 |
| 1.3 | Thành viên Hội đồng | Người | 3.500 |
| 1.4 | Đại biểu được mời tham dự | Người | 200 |
| 2 | Chi nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng (bao gồm cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng) cho mỗi công trình, cụm công trình khoa học và công nghệ; mỗi tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình về văn học, nghệ thuật. | Phiếu | 500 |

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị tính | Định mức chi tối đa (nghìn đồng) |
|-----|---------------------------------------|-------------|-------------------------------------|
| 3 | Chi thù lao chuyên gia tư vấn độc lập | Người | 3.500 |
| 4 | Chi thù lao Tổ Thư ký | | |
| 4.1 | Tổ trưởng | Người | 1.000 |
| 4.2 | Thành viên | Người | 700 |

b) Chi thù lao cho Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị tính | Định mức chi tối đa (nghìn đồng) |
|-----|---------------------------------------|-------------|-------------------------------------|
| 1 | Chi họp Hội đồng | Hội đồng | |
| 1.1 | Chủ tịch Hội đồng | Người | 5.000 |
| 1.2 | Phó Chủ tịch Hội đồng | Người | 4.000 |
| 1.3 | Thành viên Hội đồng | Người | 4.000 |
| 1.4 | Đại biểu được mời tham dự | Người | 300 |
| 2 | Chi thù lao chuyên gia tư vấn độc lập | Người | 4.000 |
| 3 | Chi thù lao Tổ Thư ký | | |
| 3.1 | Tổ trưởng | Người | 1.500 |
| 3.2 | Thành viên | Người | 1.000 |

2. Nội dung, mức chi cho các hoạt động khác có liên quan đến việc tổ chức xét tặng Giải thưởng

a) Nội dung chi

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng;
- Công tác tuyên truyền về Giải thưởng; công bố thông tin về kết quả xét tặng Giải thưởng trên phương tiện thông tin đại chúng;
- Tổ chức Lễ trao Giải thưởng;
- Các khoản chi hợp pháp khác (nếu có).

b) Mức chi được thực hiện theo quy định hiện hành.

MARS

Điều 5. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện xét tặng Giải thưởng về khoa học công nghệ: từ nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm của ngân sách địa phương.

2. Nguồn kinh phí thực hiện xét tặng Giải thưởng về văn học, nghệ thuật: từ ngân sách tỉnh.

3. Các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

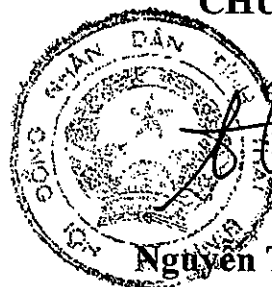
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khóa XVII Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực XI;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Thái Bình;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình, Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử Thái Bình, Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Thành